

Số: 99/BC-TCTĐG

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần**  
**Năm 2022**

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103010468
- Vốn điều lệ: 89.996.220.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 89.996.220.000đ
- Địa chỉ: Số 59 Phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 38770643
- Số fax: 024 38271896
- Website: mayducgiang.com.vn
- Mã cổ phiếu: MGG

*Quá trình hình thành và phát triển:*

- Tổng Công ty Đức Giang – CTCP tiền thân là Công ty May Đức Giang trực thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 221/CNN/TCLĐ ngày 24/3/1993 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ và chính thức chuyển thành Công ty cổ phần từ ngày 01/01/2006 theo Quyết định số 2882/QĐ-BCN ngày 13/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103010468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/2005; đăng ký lần 8 ngày 23/12/2019.

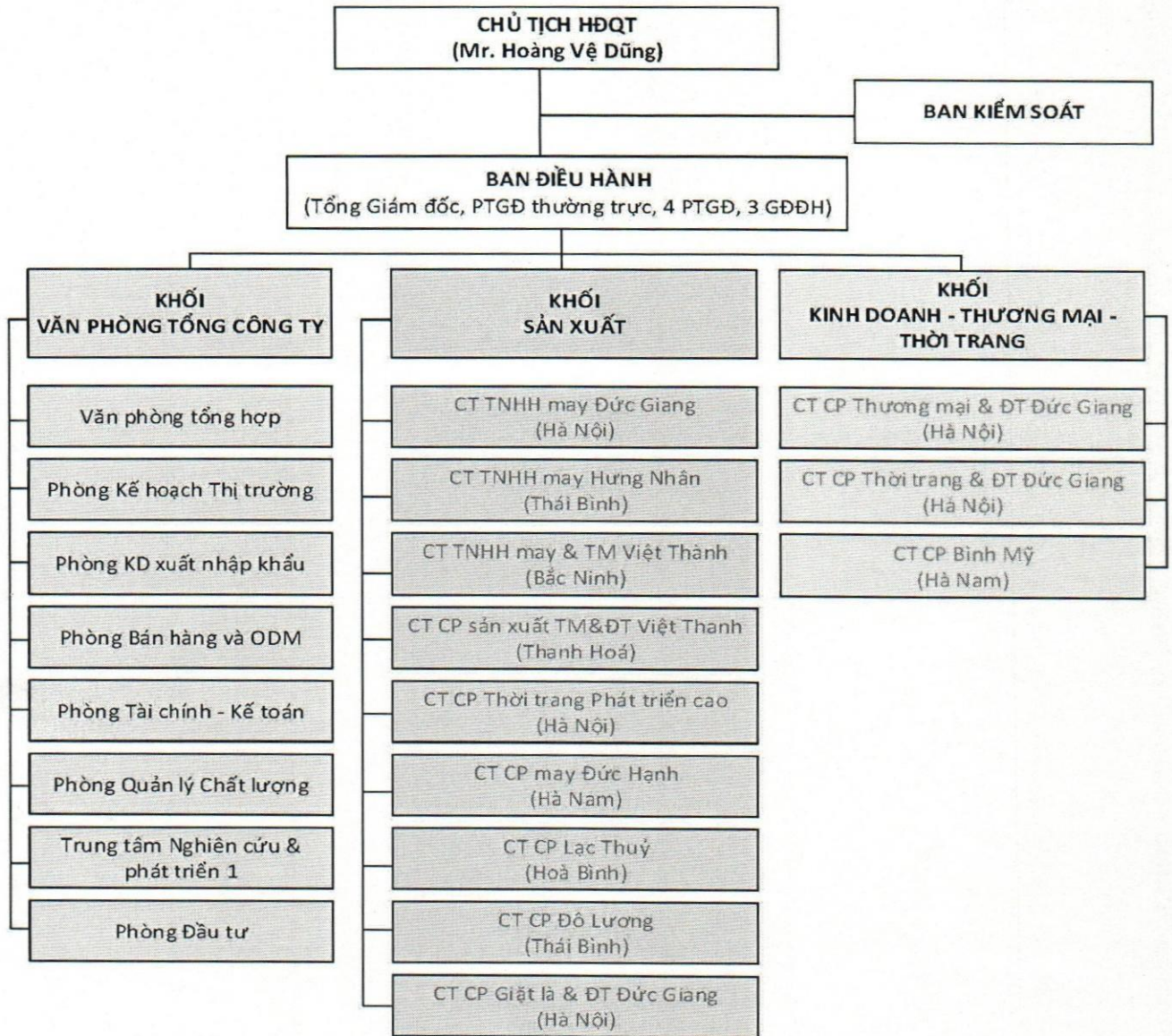
*2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng, linh kiện ngành dệt may.
- Địa bàn kinh doanh: 59 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý:

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC**



- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty con:

TT	Tên	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH May Đức Giang	Số 59 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	SX KD hàng may mặc	10.000.000.000	100

Công ty TNHH May Đức Giang: vốn điều lệ: 10.000.000.000 đ; thực góp: 10.000.000.000 đ; tỷ lệ vốn góp: 100%.

+ Công ty liên kết:

TT	Tên	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH May Hưng Nhân	Khu Công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, Thành Phố Thái Bình	SXKD hàng may mặc	13.260.000.000	29,14
2	Công ty TNHH May và TM Việt Thành	Km22+200, tỉnh lộ 282, thôn Khoát Khê, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	SXKD hàng may mặc	7.078.211.009	35,39
3	Công ty CP SXTM, đầu tư Việt Thanh	Số 355 Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	SXKD hàng may mặc	2.758.812.000	23
4	Công ty CP thời trang phát triển cao	Vân Lôi, Bình Yên, Thạch Thất, Hà Nội	SXKD hàng may mặc	11.200.000.000	28
5	Công ty CP Bình Mỹ	Xã Trung Lương, Bình Lục, Hà Nam	SXKD hàng may mặc	8.576.450.000	21
6	Công ty CP Lạc Thủy	Thôn 2c xã Cổ Nghĩa, Huyện Lạc Thủy, Tỉnh Hòa Bình	SXKD hàng may mặc	12.000.000.000	30
7	Công ty CP Giặt Là và Đầu tư Đức Giang	Số 59 Phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	Giặt, là	2.000.000.000	20

+ Đầu tư khác:

TT	Tên	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty CP TM và đầu tư Đức Giang	Số 59 Phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	SXKD hàng may mặc	11.700.000.000	14,63
2	Công ty CP Đô Lương	Lô A1 Cụm CN Đô Lương, xã Đô Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	SXKD hàng may mặc	25.080.000.000	10,7
3	Công ty CP TT và đầu tư Đức Giang	Số 59 Phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	SXKD hàng may mặc	4.500.000.000	15
4	Công ty CP May Đức Hạnh	Cụm công nghiệp Bình Mỹ, xã Trung Lương, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam	SXKD hàng may mặc	9.000.000.000	14,7
5	Công ty CP Bảo hiểm Hàng không	Tầng 15, Tòa nhà Geleximco, số 36, Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội	KD Bảo hiểm	5.000.000.000	0.5

#### 4. Định hướng phát triển:

- Đẩy mạnh XTTM qua tất cả các kênh đã xây dựng trong những năm trước để thu hút khách hàng và đầu tư.
- Tranh thủ tối đa hợp tác SXKD, thu hút đầu tư mở rộng và tiếp thu chuyển giao CN để phát triển các loại hình KD như FOB ODM và KDNĐ.
- Hòa vào xu thế chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo để phát triển bền vững.
- Xây dựng chuỗi cung ứng chủ động từ phát triển NPL đến thiết kế, phát triển mẫu và bán hàng.
- Tập dụng thời cơ mở rộng chuẩn bị lực lượng sx mạnh để đón bắt các cơ hội sau suy thoái.

#### 5. Các rủi ro:

Yếu tố thời tiết không thuận lợi, dịch bệnh trong và ngoài nước làm giảm mua sắm ảnh hưởng đến các kế hoạch đặt hàng năm 2023.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	TH 2022	KH 2023	SS CK %
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.788	2.929	105%
Kim ngạch XK	Tr USD	2.209	2.372	107%
KD Nội địa	Tỷ đồng	553	543	98%
LN trước thuế	Tỷ đồng	30	25	83%

### 2. Tổ chức và nhân sự

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP biểu quyết (%)
1	Hoàng Vệ Dũng	Chủ tịch HĐQT	14,16
2	Phạm Tiến Lâm	Tổng giám đốc	1,58
3	Phạm Thanh Tùng	Phó Tổng giám đốc	0,59
4	Hoàng Ngọc Quân	Phó Tổng giám đốc	1,57
5	Lê Huy Hoàng	Phó Tổng giám đốc	0,22
6	Nguyễn Văn Tuấn	Phó Tổng giám đốc	0,38
7	Bùi Xuân Đạt	Phó Tổng giám đốc	0,16
8	Nguyễn Ngọc Khanh	Giám đốc điều hành	0,24
9	Lê Quang Chung	Giám đốc điều hành	0,16
10	Phạm Tùng Linh	Giám đốc điều hành	0,09
11	Đinh Đức Hải	Kế Toán trưởng	0,32

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: không.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: đầu tư cải tạo nhà xưởng.

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	954,6	956,7	100
Doanh thu thuần	1.976,8	1.913,6	103
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29,3	26,5	111
Lợi nhuận khác	0,8	0,6	133
Lợi nhuận trước thuế	30,1	27,1	111
Lợi nhuận sau thuế	25	23,6	106
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	25%	100

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,026	1,025	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,82	0,82	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,84	0,83	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,14	5,04	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	10,65	10,29	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,07	2	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,013	0,012	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,16	0,15	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,026	0,024	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,015	0,014	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 8.999.622 cp

Số lượng cổ phần phổ thông: 8.999.622 cp

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.999.622 cp

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tập đoàn dệt may VN - Tỷ lệ sở hữu: 35,22%
- Cổ đông nhà nước Công ty CP chứng khoán Phố Wall - Tỷ lệ sở hữu: 14,71%
- Cty TNHH du lịch TM Mỹ Việt - Tỷ lệ sở hữu: 3,7%
- Vốn của các cổ đông khác - Tỷ lệ sở hữu: 46.37% - Cổ đông cá nhân

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu chính	ĐVT	TH 2022	TH 2021	SS KH (%)	SS CK (%)
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.788	2.440	108	114
Kim ngạch XK	Tr USD	2.209	1.865	113	118
KD Nội địa	Tỷ đồng	553	539	92	103
- TIDG	Tỷ đồng	344	352	89	98
- FIDG	Tỷ đồng	209	186	97	112
LN trước thuế	Tỷ đồng	30	27	100	111

- Ban điều hành được HĐQT quan tâm tăng cường năng lực bộ máy lãnh đạo.
- TGD cải tiến trong quản trị điều hành, hạn chế xử lý công việc sự vụ.
- Công tác quản trị của BĐH được cải tiến. Các đ/c trong BĐH phối hợp tốt và thường xuyên trong công việc cũng như khi có các tình huống phát sinh có liên quan đến nhiều lĩnh vực như XTTM, Sản xuất, XNK.
- Ban điều hành phân công công việc chi tiết cho bộ máy thực hiện, đi đôi với kiểm tra đôn đốc tiến độ và chất lượng công việc.

#### 2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tr.đồng

Mục	Nội dung	Năm 2022	Năm 2021	So sánh 2022/2021	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>954.572</b>	<b>956.735</b>	(2.163)	100%
<b>1.1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>819.925</b>	<b>818.670</b>	1.255	100%
	T.đó: Tiền và các khoản tương đương tiền	279.324	235.088	44.236	119%
	Các khoản phải thu	363.366	421.889	(58.523)	86%
	Hàng tồn kho	165.692	161.551	4.141	103%
	Tài sản ngắn hạn khác	11.543	142,5	11.401	
<b>1.2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>134.647</b>	<b>138.064</b>	(3.417)	98%
	Các khoản phải thu dài hạn			0	
	T.đó: TSCĐ	23.208	20.370	2.838	114%
	ĐT tài chính dài hạn	107.119	106.312	807	101%

	<i>Chi phí xd cơ bản dở dang</i>	2.457	8.411	(5.954)	29%
	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	1.862	2.972	(1.110)	63%
<b>2</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>954.572</b>	<b>956.735</b>	<b>(2.163)</b>	<b>100%</b>
2.1	Nợ phải trả	799.090	798.426	664	100%
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>799.078</i>	<i>798.414</i>	<i>664</i>	<i>100%</i>
	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>11,79</i>	<i>11,79</i>	<i>0</i>	<i>100%</i>
2.2	Vốn chủ sở hữu	155.482	158.309	(2.827)	98%

### 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tăng cường hơn nữa hoạt động MKT có trọng tâm trọng điểm, nhằm vào các thị trường và khách hàng tiềm năng. Bám sát hợp tác chiến lược với các khách hàng lớn.
- Tăng cường mở rộng hệ thống bán lẻ hàng thời trang dưới các hình thức bán trực tiếp, online, TMĐT và đại lý. Tăng cường năng lực thiết kế hàng nam và nữ cho các kênh tiêu thụ.
- Ổn định các đơn vị, đầu tư chiều sâu tăng NS, tiếp tục mở rộng năng lực. Đổi mới về chất công tác quản lý để thích ứng tình hình.

### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

#### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

- Doanh thu đạt 108% (114% so với cùng kỳ 2021), trong đó XK đạt 113% (118% so với cùng kỳ 2021), FOB và ODM đạt 51% và 122% KH, KDND chỉ đạt 92% (103% so với cùng kỳ).
- Năng suất và lương của các đơn vị đều tăng bình quân từ 116-120% trong tình hình khó khăn vì vậy giữ được lao động ổn định và có tăng ở một số đơn vị trong quý IV tạo đà SX đi lên trong năm 2022 và chuẩn bị tốt cho quý I/2023.
- Hiệu quả SXKD: Lợi nhuận đạt 111% so với NQ của ĐHCĐ.  
Có thể nói Tcty đạt được lợi nhuận cao hơn 2021 là do đẩy mạnh công tác quản trị trong SX và KD. Dự kiến được diễn biến của TT và chủ động trong các hoạt động từ thiết kế, sourcing đến phát triển mẫu, rút ngắn thời gian xác nhận các đơn hàng.
- Công tác MKT: duy trì hoạt động của Dugarco studio, cho đến nay ngoài việc thu hút thêm nhiều khách hàng mới đặt hàng, một số khách hàng lớn của cty quan tâm tỏ ý định đầu tư cùng. Đến nay 100% mẫu trong studio là do ODM làm ra tạo ấn tượng mạnh với các khách hàng.
- Nâng tầm QLCL thành NSCL để xây dựng hệ thống quản lý tin cậy, thống nhất trên cơ sở số hóa. Đã thành công trong xây dựng và áp dụng phần mềm may đo đồng phục online và phân tích giây giờ giúp tính giá CM và ODM nhanh nhất.
- Đổi mới công tác Quản lý SX thông qua cải tiến, tuân thủ và duy trì; Lần đầu tiên trong hệ thống đã chuyển đổi thành công từ nếp sx chuyên môn hóa sang đa dạng và tự thích ứng. Đến nay hầu hết các đơn vị đã và đang triển khai các mặt hàng trong cùng một xưởng nhằm đáp ứng nhu cầu các đơn hàng, đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.
- Đẩy mạnh KDND đặc biệt là công tác MKT bán hàng thời trang trực tiếp, online và mở rộng mạng lưới đại lý, xây dựng chính sách bán hàng hiệu quả nhằm nâng cao dịch vụ và trải nghiệm của khách hàng. Lần đầu tiên, đặc biệt trong quý IV/2022 và I/2023 hàng hóa KDND đã giúp bù năng lực XK cho cả hệ thống. Hàng thời trang ĐG

dần chiếm lĩnh thị trường một cách bài bản và bền vững.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

- Ban TGD dưới sự chỉ đạo của HĐQT đã điều hành các hoạt động SXKD theo đúng phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ do HĐQT đề ra phù hợp với pháp luật, Điều lệ TCT và NQ ĐHCĐ. Trong hoạt động điều hành, ban TGD đã thường xuyên báo cáo và xin ý kiến của HĐQT, đồng thời tích cực chủ động xử lý các vấn đề phát sinh hàng ngày đảm bảo việc điều hành linh hoạt và hiệu quả.
- Trong năm 2022, ban TGD đã làm tốt công tác tổ chức thực hiện các mục tiêu đề ra, có nhiều giải pháp quyết liệt, năng động trong KD cũng như trong quản lý điều hành chung. Với tinh thần trách nhiệm cao, các thành viên ban TGD đã chủ động các phương án SXKD phù hợp với thực tế thị trường trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT, phấn đấu thực hiện tối đa chỉ tiêu KH doanh thu và lợi nhuận năm 2022.
- Đây là sự cố gắng rất lớn của ban TGD cũng như toàn thể CBCNV TCT ĐG, tạo điều kiện và là tiền đề để tiếp tục phát triển ổn định và bền vững trong hoàn cảnh mới.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Doanh thu phấn đấu đạt 2.929 tỷ trong đó XK tăng 7% và KDND phấn đấu đạt 98%, với tỷ lệ KDND/XK là 19/81. Tỷ trọng hàng FOB và ODM /CM là 85/15 vẫn là tỷ trọng lý tưởng vừa tăng doanh thu vừa đảm bảo phát triển năng lực SX mới, phấn đấu đưa XK trở lại mốc 100-120 triệu USD một cách thực tế và bền vững.
- Do TT khó khan, LN trước thuế 2023 dự kiến 25 tỷ VNĐ và chia cổ tức dự kiến 20%. HĐQT phấn đấu vượt chỉ tiêu đề ra.

## V. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán gồm các tài liệu kèm theo: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Diễm Lâm

C.T.C.P. ION